



# EVFTA

## và Doanh nghiệp Việt Nam

*Hội thảo “Thúc đẩy cơ hội kinh doanh với thị trường EU”*

*Hà Nội 20/5/2022*

# Các nội dung chính

**01**

**Tổng quan về EVFTA**

**02**

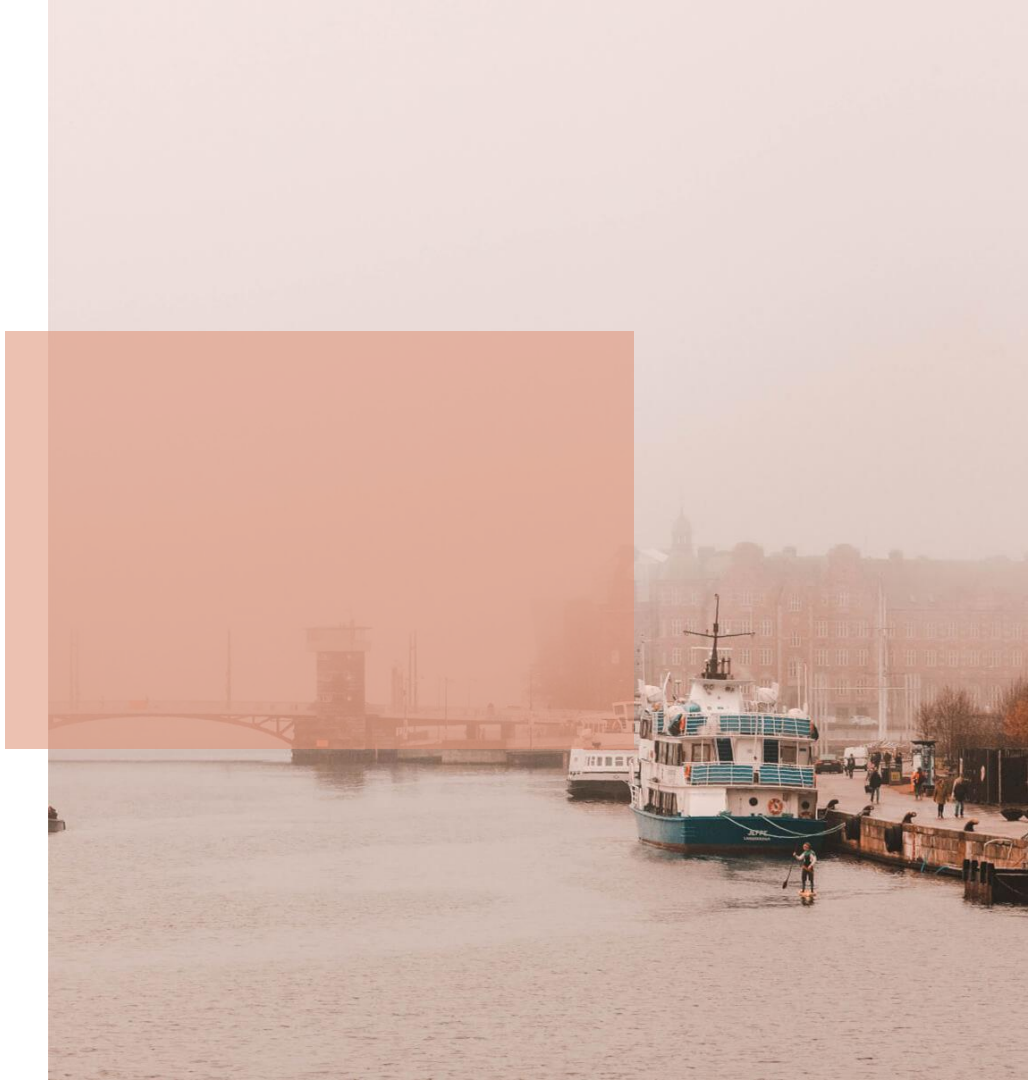
**EVFTA và Những lợi thế tiềm tàng**

**03**

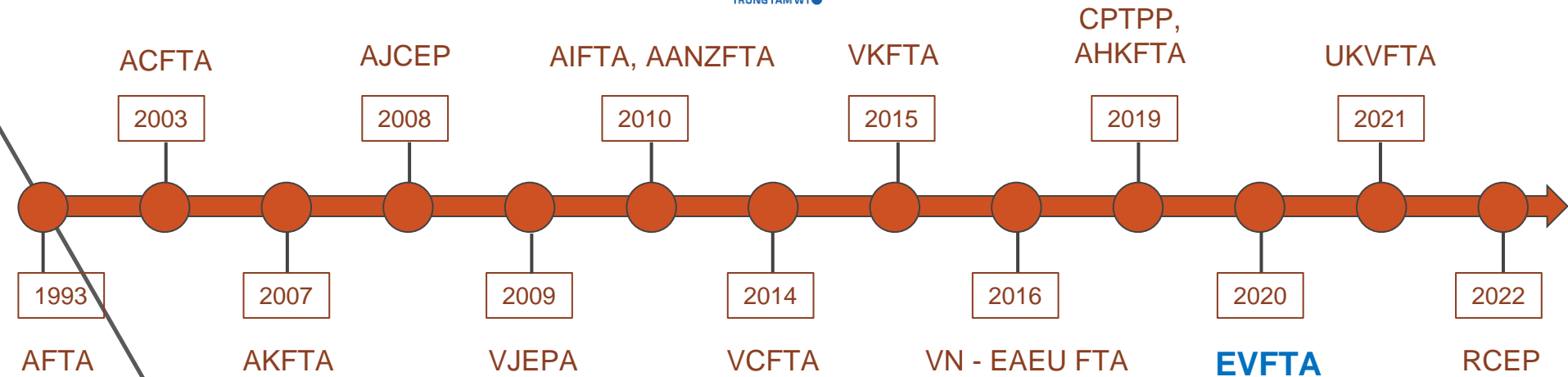
**Lưu ý với doanh nghiệp**

# 01

## Tổng quan về EVFTA



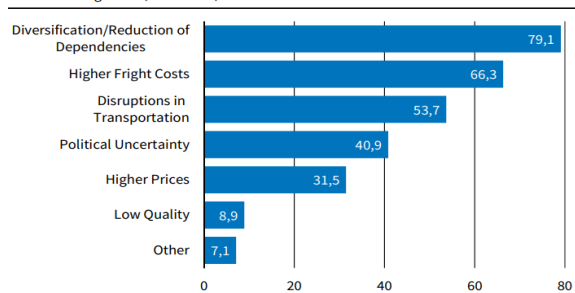
# Hiệp định thương mại tự do thứ 13 của Việt Nam



## Do manufacturing firms plan a change in the sourcing strategy?

### Reasons to Reduce Imports from China

Manufacturing Firms (% of Firms)



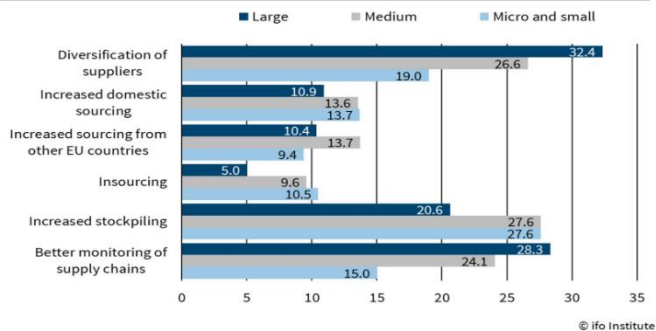
Source: Flach et al. (2021) based on Ifo Business Survey May 2021.

ifo INSTITUTE  
03.05.2022

## Sourcing strategy across firm size

### Size class of enterprises

Planned adjustment of sourcing strategy (%)



Source: Flach et al. (2021) based on Ifo Business Survey May 2021.

ifo INSTITUTE  
03.05.2022

# Một Hiệp định đặc biệt

## Đặc biệt về Đối tác

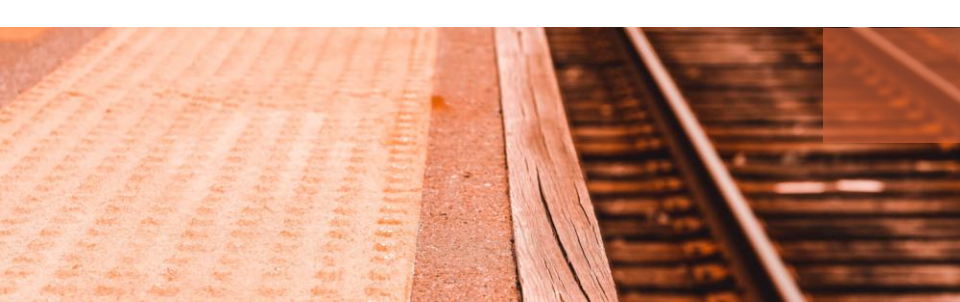
- EU chưa từng có FTA với Việt Nam trước đây
- EU có cơ cấu kinh tế không cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam: là thị trường có sức mua lớn thứ 2 thế giới, là nguồn công nghệ hàng đầu thế giới
- Nhà đầu tư FDI lớn nhất thế giới

## Đặc biệt về thời điểm

- COVID-19 và những hệ lụy với chuỗi cung ứng
- Khủng hoảng Ukraine và những tác động



**Các Bảng – Doanh nghiệp Đức tìm cách giảm phụ thuộc vào nguồn cung Trung Quốc**  
Nguồn: Viện IFO, Đức



## Các cam kết mở cửa thị trường

- Thương mại hàng hóa: Thuế quan, Quy tắc xuất xứ, Hàng rào phi thuế, Các biện pháp khác
- Dịch vụ, đầu tư
- Mua sắm công

# Hiệp định thế hệ mới

## Các cam kết quy tắc

- Sở hữu trí tuệ
- Cạnh tranh
- Thương mại điện tử
- Phát triển bền vững





02

# EVFTA và Những Lợi ích tiềm năng

# Cơ hội từ ưu đãi thuế quan

## Mức cam kết EU cam kết cho hàng hóa VN theo EVFTA

Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực

85,6% số dòng thuế

Xóa bỏ thuế quan theo lộ trình

99,2% số dòng thuế

Lộ trình

Thường: 3-7 năm  
Nhạy cảm: Hạn ngạch thuế quan (0,8% số dòng thuế)



## Mức cam kết

## VN cam kết cho hàng hóa EU theo EVFTA

Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực

48,5% số dòng thuế

Xóa bỏ thuế quan theo lộ trình

07 năm: 91,8% số dòng thuế  
10 năm: 98,3% số dòng thuế

Lộ trình

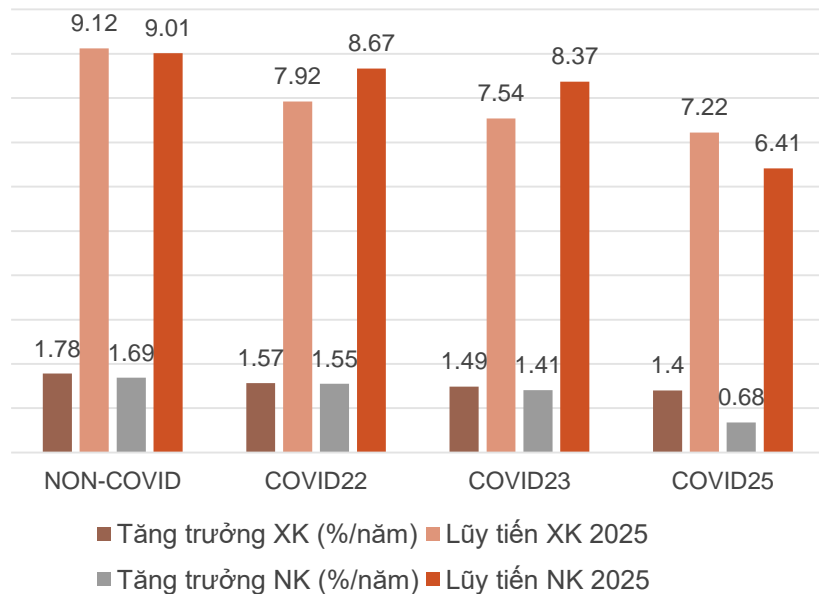
Thường: 07-10 năm  
Nhạy cảm:  
- Hạn ngạch thuế quan hoặc  
- Không cam kết (một số dòng ô tô)



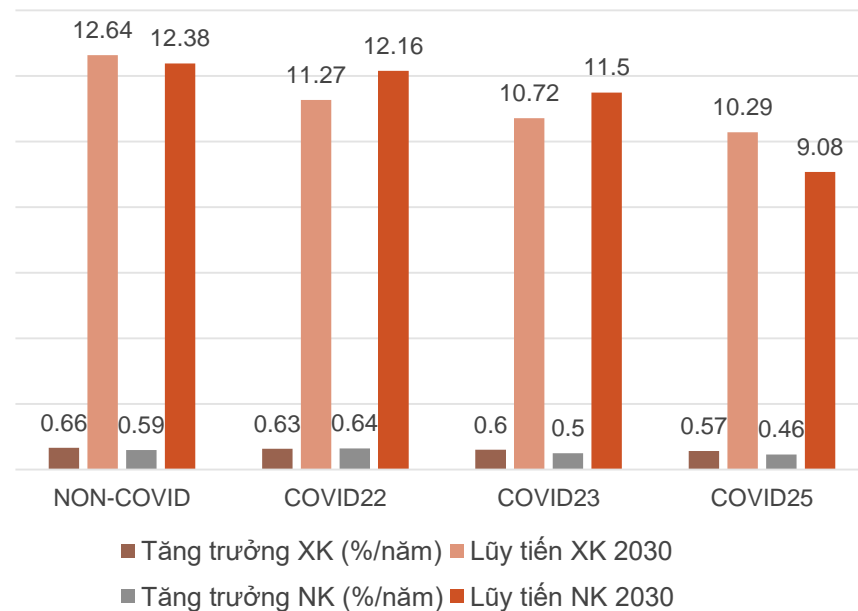
Mặt hàng XK	Ưu đãi thuế của EU cho Việt Nam	Mặt hàng NK	Ưu đãi thuế của Việt Nam cho EU
Thủy sản	Xóa bỏ ngay với 50% dòng Số còn lại: Lộ trình 3-7 năm Cá ngừ đóng hộp và cá viên: Cá ngừ đóng hộp và cá viên: Hạn ngạch thuế quan lần lượt là 11.500 tấn/năm và 500 tấn/năm	Máy móc, thiết bị	Xóa bỏ ngay: 61% dòng Số còn lại: lộ trình đến 10 năm
Gỗ và sản phẩm gỗ	Xóa bỏ ngay với 83% dòng Số còn lại (ván dãn/sợi, gỗ dán...): Lộ trình 3-7 năm	Ô tô Linh kiện, phụ tùng ô tô	Ô tô nguyên chiếc: -Phần lớn: Lộ trình 9-10 năm -Một số ít: <u>Không cam kết</u> Phụ tùng ô tô: Lộ trình 7 năm
Rau quả Cà phê Mật ong	Xóa bỏ ngay với 100% dòng	Sữa, sản phẩm từ sữa	Xóa bỏ ngay: 44% dòng Số còn lại: lộ trình 5 năm
Dệt may	Xóa bỏ thuế ngay: 42,5% dòng Số còn lại: Lộ trình 3-7 năm	Thịt sống	- Thịt lợn: Lộ trình 7 năm với thịt đông lạnh, 9 năm với thịt khác - Thịt gà: Lộ trình 10 năm
Giày dép	Xóa bỏ thuế ngay: 37% dòng Số còn lại: Lộ trình 3-7 năm	Đồ uống có cồn	Rượu vang và rượu mạnh: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 7 năm Bia: xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 10 năm
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	74% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Các sản phẩm còn lại sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau 3 hoặc 5 năm	Dược phẩm	Khoảng 71% xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực Phần còn lại xóa bỏ thuế nhập khẩu sau từ 5 đến 7 năm
Một số sản phẩm khác	Xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực cho sản phẩm nhựa, điện thoại các loại và linh kiện, túi xách, ví, vali, mũ, ô dù...	Hóa chất và sản phẩm hóa chất	Khoảng 70% xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có Hiệu lực Phần còn lại xóa bỏ thuế nhập khẩu sau tối đa là 7 năm

# Dự báo tác động EVFTA tới XNK Việt Nam với EU

## Tác động giai đoạn 2021 - 2025



## Tác động giai đoạn 2026 - 2030



# Thực tế 2020

Giai đoạn	Kim ngạch XK đi EU	Tăng trưởng	Kim ngạch NK từ EU	Tăng trưởng
Cả năm 2020	35,1 tỷ USD	-1,8%	14,65 tỷ USD	+4,3%
5 tháng cuối 2020	15,38 tỷ USD	+1,6%		
Năm 2021	40,12 tỷ USD	+14,2%	16,89 tỷ USD	+15,3%

Các Kết quả	05 tháng cuối 2020	Năm 2021
Tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan	14,83%	20,18%
Nhóm tận dụng tốt	Gạo (gần 100%) Giày dép (74,46%) Thủy sản (70,48%) Nhựa và sản phẩm nhựa (53,39%)	Gạo (100%) Giày dép (98,02%) Thủy sản (76,9%) Nhựa và sản phẩm nhựa (70,63%)

# Cơ hội từ giảm hàng rào phi thuế



## Hàng rào kỹ thuật minh bạch và ổn định hơn

- Ràng buộc về ghi nhãn hàng hóa (trong đó có Made in EU)
- TBT đối với ô tô, xe máy (trong đó có công nhận Chứng chỉ UNECE do EU cấp)

## Hàng rào vệ sinh an toàn thực phẩm thuận lợi và tiết giảm hơn

- Xác định rõ cơ quan có thẩm quyền quản lý SPS của mỗi Bên
- Miễn thủ tục thanh tra doanh nghiệp xuất khẩu có điều kiện

## Đơn giản hóa nhiều thủ tục khác

- Bỏ yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự với giấy tờ thương mại
- Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro (chỉ kiểm hàng có nguy cơ rủi ro)
- Hàng tân trang được coi là hàng mới (trừ máy giặt, điện thoại, ô tô hàng...)
- Hàng sửa chữa không bị áp thuế nhập khẩu, ...



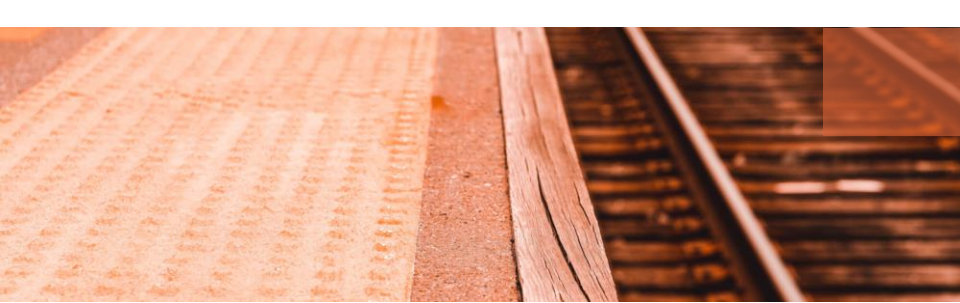
## Cơ hội đầu tư kinh doanh ở các nước EU

- Các lĩnh vực đầu tư trực tiếp, gián tiếp
- Các dịch vụ xuyên biên giới (du lịch, tư vấn,...)

## Cơ hội liên doanh, hợp tác kinh doanh ở Việt Nam



- Các lĩnh vực dịch vụ mở cửa thêm cho nhà đầu tư EU (viễn thông, tài chính, logistics...)
- Cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư để tận dụng cơ hội EVFTA
- Cơ hội hợp tác sản xuất kinh doanh với các doanh nghiệp khác (xuất khẩu gián tiếp, chuỗi sản xuất...)



## Cơ hội thị trường

- Mở cửa thị trường mua sắm công (ở EU, ở Việt Nam)
- Động lực thúc đẩy thị trường liên ngành (sản xuất, xuất nhập khẩu, các dịch vụ phục vụ sản xuất XNK, dịch vụ phục vụ tiêu dùng...)



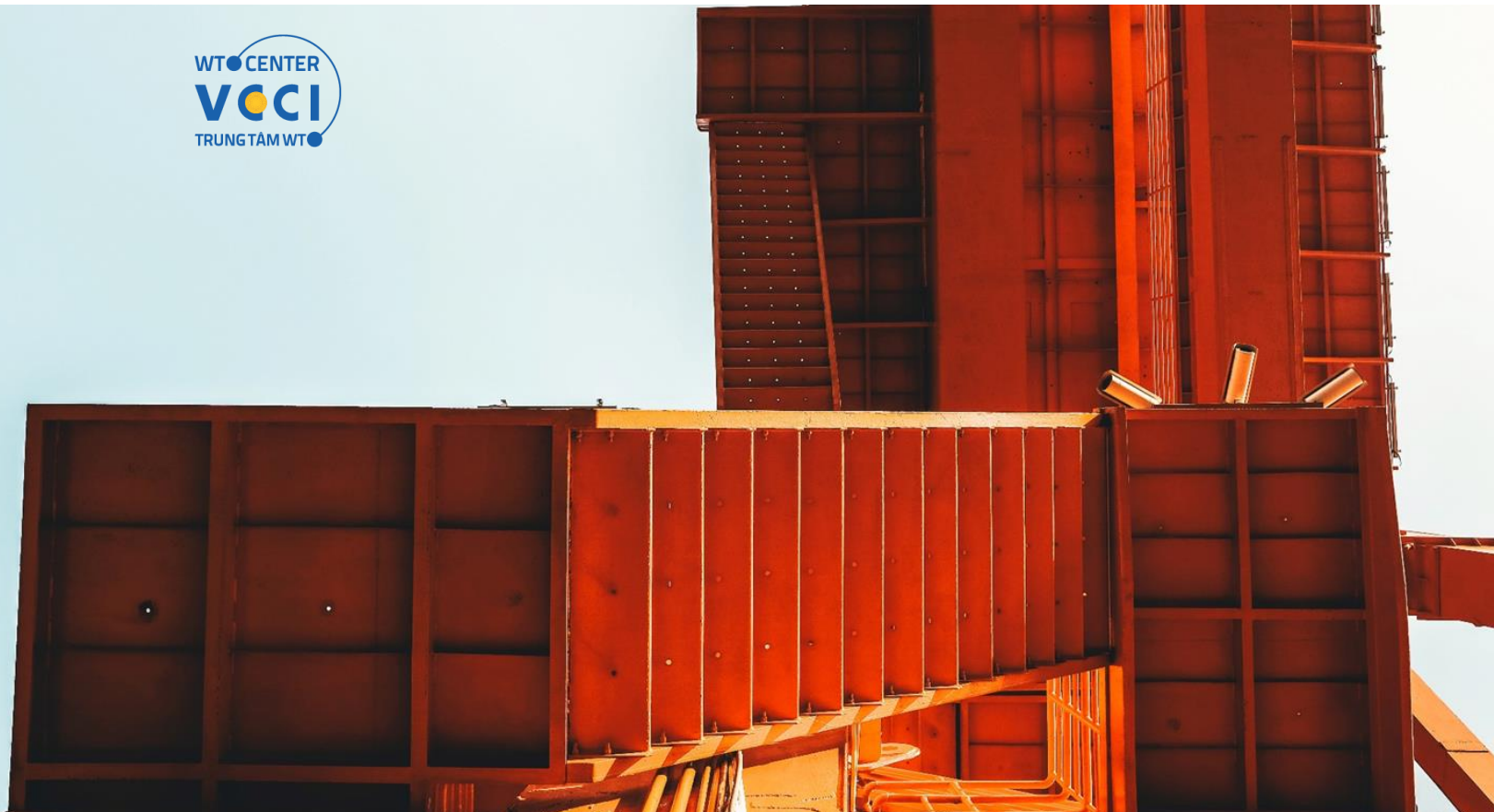
## Cơ hội khác

## Cơ hội thể chế

- Môi trường kinh doanh theo các tiêu chuẩn tốt hơn, minh bạch hơn
- Quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ tốt hơn
- Một sự bảo đảm nhất định về tiêu chuẩn lao động, môi trường



# Những lưu ý với doanh nghiệp



# Điều kiện hưởng ưu đãi thuế quan



## Tóm tắt quy tắc xuất xứ EVFTA đối với một số sản phẩm nông nghiệp

Sản phẩm	Quy tắc xuất xứ EVFTA
Động vật sống	QTXX thuận túy
Các sản phẩm thịt như trâu bò, lợn, gia cầm (Chương 2)	Nguyên liệu thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ phải có xuất xứ thuận túy
Mật ong (HS 0409)	QTXX thuận túy
Rau củ tươi và sơ chế (Chương 7)	Nguyên liệu rau củ sử dụng phải có xuất xứ thuận túy
Quả tươi và sơ chế (Chương 8)	Tất cả nguyên liệu thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa phải có xuất xứ thuận túy; và trọng lượng đường không xuất xứ tối đa là 20%
Gạo (HS1006)	QTXX thuận túy
Chế phẩm từ ngũ cốc, tinh bột (Chương 11)	Nguyên liệu sử dụng từ ngũ cốc, tinh bột, khoai tây, sắn phải có xuất xứ thuận túy
Thủy sản (Chương 03, 16)	Thủy sản tươi hoặc sơ chế (Chương 03): QTXX thuận túy Thủy sản chế biến (Chương 16): Nguyên liệu thuộc Chương 2, 3 và 16 phải có xuất xứ thuận túy  Chú ý: Đối với sản phẩm thủy sản, xuất xứ thuận túy được hiểu là “được sinh ra hoặc nuôi tại Việt Nam”, nghĩa là cho phép nhập khẩu con giống từ bên ngoài Việt Nam

## Tóm tắt quy tắc xuất xứ EVFTA đối với một số sản phẩm công nghiệp

Sản phẩm	Quy tắc xuất xứ EVFTA
Nhựa (HS 39)	CTH, tuy nhiên nguyên liệu cùng nhóm có thể được sử dụng nếu tổng giá trị không vượt quá 20%; hoặc VL 50%
Cao su (HS 40 trừ 4012)	CTH hoặc VL 70%
Giày dép (HS 64)	Giày dép phải sản xuất từ bộ phận có xuất xứ. Đối với các bộ phận giày dép thì áp dụng tiêu chí CTH
Sắt thép và sản phẩm sắt thép (HS 72, 73)	Phổ biến là: <ul style="list-style-type: none"><li>Bán thành phẩm được phép sản xuất từ nguyên liệu thô không xuất xứ</li><li>Sản phẩm sắt thép được phép sản xuất từ bán thành phẩm không xuất xứ, ngoại trừ một số sản phẩm là mặt hàng ưu tiên của hai bên</li></ul>
Máy móc thiết bị (HS 84) và dây dẫn điện, thiết bị điện tử (HS 85)	<ul style="list-style-type: none"><li>Phổ biến là quy tắc CTH hoặc VL 70%</li><li>Đối với một số dòng hàng EU có chính sách bảo hộ mà Việt Nam không xuất khẩu hoặc cũng bảo hộ: quy tắc VL 50% (quy tắc chặt hơn mức phổ biến 70%)</li><li>Đối với một số mặt hàng mà Việt Nam cần nhập khẩu linh kiện, bộ phận không xuất xứ để sản xuất: quy tắc chuyển đổi phần nhóm (CTSH) (quy tắc lỏng hơn quy tắc phổ biến CTH)</li></ul>
Phương tiện vận tải (HS 87)	<ul style="list-style-type: none"><li>Ô tô và linh kiện ô tô: áp dụng tiêu chí VL 45%</li><li>Xe máy và linh kiện xe máy: áp dụng tiêu chí CTH hoặc VL 50%</li></ul>
Gỗ và sản phẩm gỗ (HS 44 và 94)	<ul style="list-style-type: none"><li>Phổ biến là quy tắc CTH hoặc VL 70%</li><li>Một số mặt hàng gỗ nguyên liệu: Quy tắc công đoạn gia công cụ thể</li></ul>



# Các yêu cầu của thị trường

## Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (TBT)

- TBT truyền thống
- TBT mới (môi trường, lao động...)

## Hàng rào vệ sinh dịch tễ, an toàn thực phẩm (SPS)

- Khất khe và đang dần gia tăng
- Không yêu cầu cấp phép NK chung theo loại

## Các hàng rào khác

- Thuế biên giới carbon (CBAM) ban đầu với xi măng, nhôm, phân bón, sắt thép và sau đó...
- Các yêu cầu của khách hàng

# Thách thức cạnh tranh

**Thị trường hàng hóa nội địa**



**Thị trường dịch vụ nội địa**



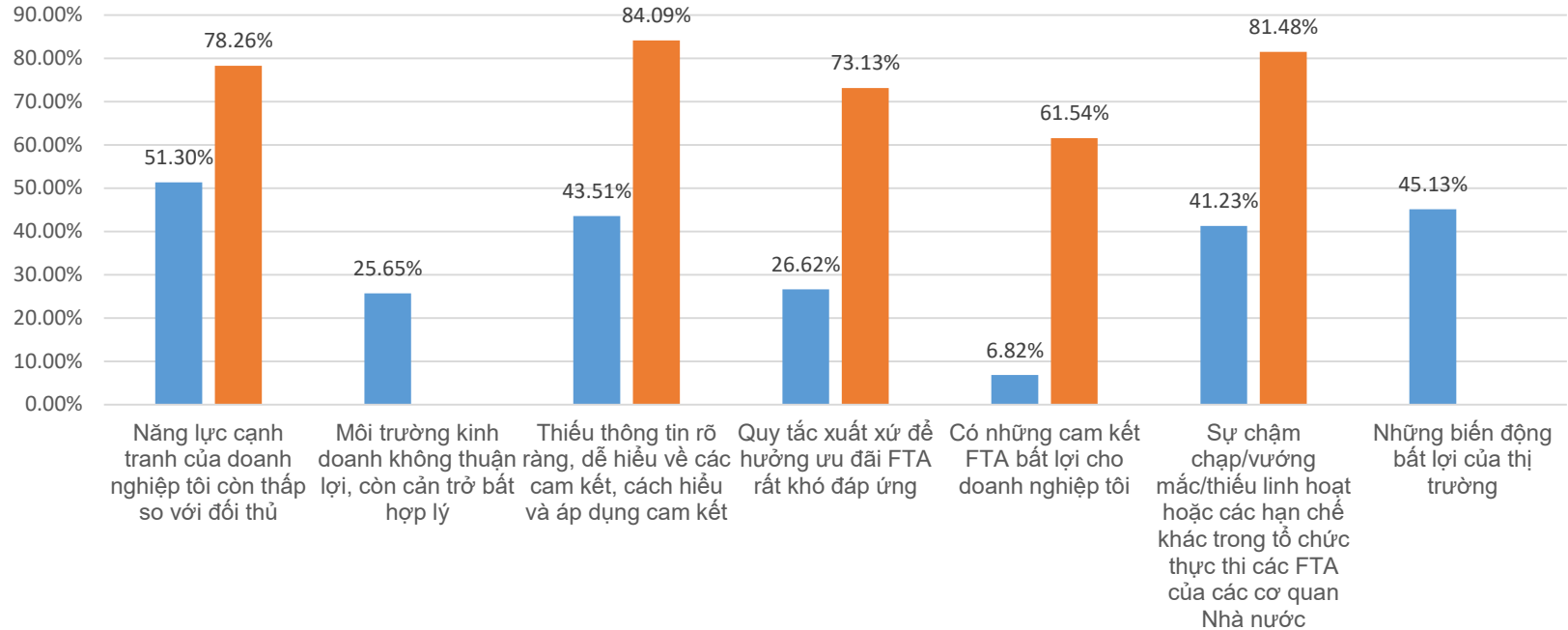
**Thị trường mua sắm công  
nội địa**



**Lợi thế về bảo hộ đầu tư:  
nhà đầu tư EU vs. nhà đầu tư  
Việt Nam**



# Nhân tố cản trở doanh nghiệp hưởng lợi từ FTA





# XIN CẢM ƠN!

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**ADDRESS**

9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

**PHONE NUMBER**

024 3577 1458

**EMAIL ADDRESS**

[banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)

**WEBSITE**

[trungtamwto.vn](http://trungtamwto.vn) / [wtocenter.vn](http://wtocenter.vn)

